

Số: 66a /BC-THTT

Mường Chà, ngày 15 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 – 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên trường:** Trường Tiểu học Thị Trần được thành lập năm 1987.

2. **Địa chỉ:** Tổ dân phố số 9 – Thị trấn Mường Chà – Huyện Mường Chà, Điện Biên. Điện thoại: 02153.842329. Diện tích: 8425,8m².

3. **Loại hình:** Công lập

- Địa chỉ Website: tieuhocthitran.edu.vn.

- Sứ mạng: tầm nhìn, mục tiêu:

+ Sứ mạng:

- Thực hiện đổi mới toàn diện nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh (đạo đức, văn hóa, thẩm mỹ, kỹ năng sống,...).

- Phân đầu nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, từng bước trường thành từ nhận thức đến hành động.

- Tạo dựng được môi trường sư phạm để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng.

+ Tầm nhìn:

- Là một trong những trường được phụ huynh lựa chọn làm nơi học tập và rèn luyện cho con em mình.

- Xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực; thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Giá trị cốt lõi: Sự tôn trọng.

- Tình đoàn kết- Tinh thần trách nhiệm - Lòng nhân ái - Tinh sáng tạo - Sự hợp tác - Khát vọng vươn lên.

+ Phương châm hành động. "Chất lượng giáo dục của nhà trường là niềm tin của phụ huynh."

+ Mục tiêu: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

4. Quá trình phát triển:

Trường Tiểu học Thị Trần được thành lập từ năm 1987 với tên ban đầu là trường cấp 1,2 Thị Trần. Tháng 8 năm 1987, UBND huyện Mường Chà quyết định tách trường thành 2 trường, Trường tiểu học Thị Trần.

Năm 1996 huyện dành quỹ đất đầu tư xây dựng trường mới, đến nay đã hoàn

thành và bàn giao đưa vào sử dụng năm 1998.

Trường Tiểu học Thị Trấn được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2016, công nhận lại vào năm 2021 được trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học.

Trường có 18 phòng học; 3 phòng chức năng; 01 nhà đa năng.

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số học sinh: 519/ 18 lớp. 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

+ Tổng số CB,GV,NV: 34 (Biên chế: 32 và Hợp đồng: 2; BGH: 03, GV: 26, NV: 03).

5. Thông tin người đại diện hợp pháp:

- Họ tên: Đỗ Trí Thích

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Thị Trấn, Tổ dân phố số 9, Thị trấn Mùong Chà - Huyện Mùong Chà, Điện Biên.

- SĐT: 0962.585.920

- Email: thichthnamnen@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường số: 1380/ UBND-VX , ngày 01/10/2020 của UBND Huyện Mùong Chà Về việc xác nhận thời gian thành lập trường Tiểu học Thị Trấn.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường và danh sách các thành viên Hội đồng trường số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Mùong Chà v/v bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Trường tiểu học Thị Trấn nhiệm kỳ 2023-2028

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số 5738/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND huyện Mùong Chà v/v bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 5194/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND huyện Mùong Chà v/v bổ nhiệm viên chức quản lý đối với ông Phùng Ngọc Tuấn.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 1359/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND huyện Mùong Chà v/v bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Đinh Thị Thu Hương.

7. Các văn bản khác của nhà trường:

- Hồ sơ quy chế dân chủ:

+ Quyết định số 106a/QĐ-THTT ngày 29/9/2023 ban hành Quy chế làm việc của trường Tiểu học Thị Trấn năm học 2023-2024.

+ Quyết định số 105a/QĐ-THTT ngày 29/9/2023 của trường Tiểu học Thị Trấn về việc ban hành Quy chế dân chủ năm học 2023-2024.

+ Quyết định số 108a /QĐ-THTT ngày 29/9/2023 của trường Tiểu học Thị Trấn về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024.

+ Quyết định số 02 /QĐ-THTT ngày 02/01/2024 của trường Tiểu học Thị Trấn về việc ban hành Quy chi tiêu nội bộ năm 2024. Tất cả các văn bản trên đều được công khai trên website nhà.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36	0	1	29	1	1	4	0	20			3	1	0
	I Giáo viên	25			24	1	0	0	1		8	3	2	1	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	19			19	0	0	0		14	5				
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	1			1					1		1			
3	Tin học	1				1			1	0				1	
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1					1			1		
6	Thể dục	2			2					2		1	1		
	II Cán bộ quản lý	3		1	2						3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2			
	III Nhân viên	8			3		1			1			1	0	0
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	0													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0			0									0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
9	Tổng phụ trách Đội	1			1					1			1	0	

10	Cấp dưỡng	2						2					
11	Bảo vệ	2						2				0	0
12	Phục vụ	0											

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học/số lớp	19/18	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	
	Phòng học bán kiên cố	5	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8.425 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1064 m ²	2,05 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng	1.380 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	855 m ²	1,6 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	45 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng. (m ²)	300 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	45 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	45 m ²	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	45 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	15 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội. (m ²)	15 m ²	
10	Diện tích phòng y tế (m ²)	15 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18 bộ	1 bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	18 bộ	Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 1	3 bộ	1 bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	4 bộ	1 bộ/1 lớp
1.3	Khối lớp 3	3 bộ	1 bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 4	4 bộ	1 bộ/1 lớp
1.5	Khối lớp 5	4 bộ	1 bộ/1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.	0	/

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ) bộ	15 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dung chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5 cái	
2	Cát xét	1 cái	
3	Đầu Video/đầu đĩa	18 cái	
4	Máy chiếu đa vật thể	0 cái	
5	Máy chiếu	2 cái	
6	Bảng tương tác	0 cái	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	20
XI	Nhà ăn	60

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	60 m ²	10	0,6 m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	0 nhà	0 nhà	1 nhà		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0 nhà	0	1 nhà		

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng.
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:
 - + Tổng số các tiêu chí đạt: 27/27 = 100%
 - + Tổng các tiêu chí không đạt: 0/27 = 0%
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:
 - + Tổng số các tiêu chí đạt: 27/27 = 100%
 - + Tổng các tiêu chí không đạt: 0/27 = 0%

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: $19/27 = 70,4\%$

+ Tổng các tiêu chí không đạt: $08/27 = 29,6\%$

Căn cứ vào cấp độ kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, nhà trường đã đạt được mức độ 3.

1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

2. 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	x	X
Tiêu chí 1.2		X	x	-
Tiêu chí 1.3		X	x	X
Tiêu chí 1.4		X	x	X
Tiêu chí 1.5		X	x	-
Tiêu chí 1.6		X	x	X
Tiêu chí 1.7		X	x	-
Tiêu chí 1.8		X	x	-
Tiêu chí 1.9		X	x	-
Tiêu chí 1.10		X	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	x	X
Tiêu chí 2.2		X	x	X
Tiêu chí 2.3		X	x	X
Tiêu chí 2.4		X	x	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	x	X
Tiêu chí 3.2		X	x	X
Tiêu chí 3.3		X	x	X
Tiêu chí 3.4		X	x	-
Tiêu chí 3.5		X	x	X
Tiêu chí 3.6		X	x	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	x	X
Tiêu chí 4.2		X	x	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	x	-
Tiêu chí 5.2		X	x	X

Tiêu chí 5.3		X	x	X
Tiêu chí 5.4		X	x	X
Tiêu chí 5.5		X	x	X

2. Kết luận: Trường Tiểu học Thị Trấn đạt kiểm định CLGD Cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục học sinh năm học 2023-2024

- Tổng số học sinh: 533/19 lớp; bình quân 28/HS/lớp.
- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 533 học sinh
- Số học sinh ăn bán trú: 45 học sinh
- Số học sinh được theo dõi sức khỏe: 533 học sinh
- Số học sinh học hòa nhập: 01 học sinh

* Kết quả chất lượng giáo dục, khen thưởng học sinh toàn trường năm học trước:

+ Chất lượng đại trà.

* Phẩm chất:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng số học sinh										
Tốt	83	88,3	94	86,2	87	85,3	101	87,8	98	86,7
Đạt	11	11,7	15	13,8	15	14,7	14	12,2	15	13,3
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Năng lực:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng số học sinh										
Tốt	72	76,6	86	78,9	82	80,4	91	79,1	89	78,7
Đạt	22	22,3	23	21,1	20	19,6	24	20,9	24	21,3
CCG	1	1,1	0	0	0	0	0	0	0	0

* Các môn học:

- Tiếng việt:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng số học sinh										
HTT	71	75,5	86	78,9	81	79,4	93	80,9	90	79,6
HT	22	23,4	23	21,1	21	20,6	22	19,1	23	20,4
CHT	1	1,1	0	0	0	0	0	0	0	0

- Toán:

Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tổng số học sinh										
HTT	72	76,6	86	78,9	81	79,4	96	83,5	91	80,5
HT	21	22,3	23	21,1	21	20,6	19	16,5	22	19,5

CHT	1	1,1	0	0	0	0	0	0	0	0
-----	---	-----	---	---	---	---	---	---	---	---

+ Chất lượng mũi nhọn:

Năm học	TS lớp	HS	Khen thưởng HS			Lên lớp	HTCT T.H
			HTXS	Tiêu biểu,	Vượt bậc, Vượt trội		
2023-2024	19	533	178 (33,4%)	45 (8,4%)	181 (34,0%)	100%	100%

+ Chất lượng mũi nhọn:

Phát huy được năng lực học sinh qua các hoạt động giáo dục toàn diện. Tổng số các giải giao lưu học sinh môn Toán, Tiếng Việt cấp huyện, Olympic Tiếng Anh trên Internet.

Nội dung thi	Tổng giải các cấp	Cấp trường				Cấp huyện				Cấp tỉnh				Cấp Quốc gia			
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
IOE Tiếng Anh	51	1	5	7	13	0	4	5	3	1	4	5	3	0	0	0	0
Giao lưu Toán, Tiếng Việt	80	1	3	19	23	3	8	13	10	0	0	0	0	0	0	0	0

- Phát triển toàn diện HS qua các môn năng khiếu, nghệ thuật như văn nghệ, TDTT, vẽ tranh...

Năm học	Tổng giải các cấp	Cấp huyện				Cấp tỉnh			
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
Kể chuyện theo sách	2	0	0	0	0	1	1	0	0
Hội khỏe phù đổng HS cấp huyện	8	1	0	0	0	1	1	5	0

* *Chất lượng của giáo viên:*

- Ban giám hiệu nhà trường rất quan tâm, chú trọng trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên: Thường xuyên tổ chức các chuyên đề cấp Trường và tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp huyện; luôn tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên các lớp học, các buổi tập huấn do Sở GD&ĐT Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà tổ chức, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ chuyên môn cho giáo viên:

+ Triển khai có hiệu quả Giáo dục STEM tại đơn vị trường ở khối lớp 1,2,3,4.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học trong trường. Triển khai hiệu quả công tác quản lý điều hành, thông tin báo cáo qua hệ thống Email nội bộ, khai thác hiệu quả, xây dựng được kho học liệu điện tử, 80% giáo viên đã sử dụng thành thạo phương tiện dạy học hiện đại, khai thác được các tư

liệu trên mạng Internet để thiết kế bài giảng sinh động, phong phú. Vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét.

+ BGH thường xuyên thăm lớp dự giờ, kiểm tra việc thực hiện chương trình và thời khoá biểu của giáo viên. Tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất và đầu tư thiết bị đồ dùng dạy học thiết yếu để giáo viên dạy tốt, HS học tập tiến bộ.

- Quan tâm xây dựng đầu tư đủ CSVC và các điều kiện thiết yếu, trang thiết bị CNTT cho giáo viên giảng dạy.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, đảm bảo mối quan hệ tốt với địa phương.

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua:

+ Phong trào thi đua “Ba tốt”, thi giáo viên dạy giỏi, thực hiện các chuyên đề.

+ Phong trào viết bài "Người tốt - Việc tốt", thi đua "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà", “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Xây dựng "Trường học hạnh phúc”.

- Giáo viên có ý thức theo học các lớp đại học theo chuẩn mới. Nhà trường quan tâm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn về nghề nghiệp; trình độ chính trị, hiểu và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ vận dụng tốt vào thực tế công việc, có kiến thức về nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa đúng mực với đồng nghiệp và PHHS.

- Nghiêm túc chấp hành, triển khai và quản lý các hoạt động giáo dục đúng văn bản hướng dẫn của ngành. Phân công chuyên môn đảm bảo khách quan, công bằng, phát huy được thế mạnh của các thành viên.

- Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên, nhiều tiết dạy sử dụng bài giảng điện tử hiệu quả, nội dung dạy học không quá tải, học sinh hứng thú, tích cực và chủ động.

- Có 15 SKKN đạt loại A cấp trường, gửi lên huyện và PGD đề nghị công nhận.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn bằng nhiều hình thức: Tự rèn luyện, học hỏi trường bạn hoặc tham gia tích cực và đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Trong năm học có 01 đ/c đang theo học lớp nâng cao lên Đại học.

- Phát huy có hiệu quả vai trò nhóm giáo viên cốt cán, tổ CNTT trong nhà trường, thực hiện tốt mô hình: “Giáo viên của giáo viên - Học sinh của giáo viên”. Tổ chức tốt hoạt động phổ biến sản phẩm CNTT trong tổ chuyên môn, Hội đồng sư phạm để nhân rộng gương điển hình và chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho GV.

* Kết quả các Hội thi, hội giảng các cấp:

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/25 đ/c

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 11/25 đ/c

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 2/25 đ/c

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Căn cứ vào tình hình thực tế, trường đã ban hành các quy chế thực hiện công tác công khai, quản lý tài sản. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kì tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về công tác công khai trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Trong quá trình thực hiện, khi có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh do hướng dẫn chỉ đạo thay đổi của cơ quan quản lý tài chính cấp trên, quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản bảo đảm đúng luật, công khai, minh bạch. Đồng chí hiệu trưởng luôn nhận thức đúng đắn trách nhiệm của mình trong việc huy động và sử dụng nguồn tài chính bảo đảm tiết kiệm nhưng có hiệu quả cao nhất, huy động nguồn tài chính và biết tổ chức phân phối, sử dụng các nguồn tài chính hợp lí nhằm phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập ngày càng tốt.

Cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường được sử dụng triệt để. Một số tài sản của trường được đưa tới từng lớp, bàn giao cho GV và HS bảo quản, sử dụng có hiệu quả. Trường luôn quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục, cuối mỗi năm có báo cáo cấp trên. Phòng tài vụ tham mưu cho đồng chí HT về công tác quản lý tài chính, tài sản trong trường, thường xuyên bảo dưỡng, nghiêm túc kiểm kê theo định kì.

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

STT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình ba năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

1. Kết quả thu chi hoạt động

STT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	Tổng thu hoạt động		
I	Hỗ trợ thường xuyên từ nhà Nước/nhà đầu tư	Năm 2023	6.155.948.400
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNC		

3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNC		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (Thu nhập dòng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		4.779.270.197
2	Chi lương thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		233.244.420
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		645.601.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
V	Chi khác		497.832.783
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		

2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CON HỘ NGHÈO, HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2023-2024:

* Chính sách hỗ trợ CPHT theo nghị định 81.

- Tháng 9,10,11,12 năm 2023: Số tiền hỗ trợ là: 156.300.000 đ
- Tháng 1,2,3,4,5 năm 2024: Số tiền hỗ trợ là: 196.500.000 đ

* Chính sách hỗ trợ HS Dân tộc rất ít người theo nghị định 57:

- Tháng 9,10,11,12 năm 2023: Số tiền hỗ trợ là: 2.880.000 đ
- Tháng 1,2,3,4,5 năm 2024: Số tiền hỗ trợ là: 3.600.000 đ

* Chính sách hỗ trợ HS theo Nghị định 116

- Số tiền hỗ trợ học sinh tổ chức ăn bán trú trong năm học 2023 - 2024: 287.100.000 đ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác phòng dịch tại trường.

- Trang bị đầy đủ CSVC cho công tác phòng chống dịch và thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ y tế, phun khử khuẩn tất cả các lớp và các phòng chức năng, phun thuốc diệt muỗi phòng bệnh sốt xuất huyết.

- Thực hiện tốt công tác VS ATTP.
- 2. *Về các phong trào hoạt động khác:*
 - Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.
 - Kết nạp được 102 đội viên mới trong năm học.
 - HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh của thiếu niên, nhi đồng về Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay”; HS tham gia cuộc thi “Đại sứ Văn hoá đọc”.
 - Tham cuộc thi “Vũ điệu sân trường”, thi viết thư quốc UPU; Cuộc thi giới thiệu về thầy cô và mái trường mến yêu.
 - Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.
 - Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kĩ năng sống cho học sinh đặc biệt là kĩ năng phòng chống dịch bệnh.
 - Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ...
 - + CB, GV, NV và HS ủng hộ “Tết Nhân ái”, quỹ nhân đạo năm 2024 đượcđ; Hội khuyến học, Hội đồng Đội...
 - + Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.
 - + Phong trào kế hoạch nhỏ đạt 2.315 kg giấy.
 - + Tặng quà con TB - LS và HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học mới.
 - Tổ chức hoạt động tham quan ngoại khoá đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
 - Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.
- 3. *Công tác xã hội hóa:*
 - Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy học và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.
 - Phụ huynh các lớp tích cực tham gia ủng hộ từ thiện. Cùng nhà trường trang trí hoa xuân tạo khung cảnh đẹp cho các con.
- 4. *Công tác bán trú và chăm sóc sức khoẻ học sinh:*
 - Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của các con trên website.
 - Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, công đoàn, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.
 - Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.
- 5. *Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:*
 - 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.
 - Tổ chức cho 100% giáo viên trong độ tuổi được tập huấn về tin học và ứng dụng phần mềm dạy học. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 24 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ

6. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Mua thay mới 12 máy tính cho phòng Tin, bổ sung 3 ti vi cho lớp học, bảng trượt.

7. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc quản lí tài chính phân mềm kế toán; thu chi thỏa thuận được PGD phê duyệt; bám sát quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Thực hiện sự chỉ đạo của UBND quận, nhà trường đã thỏa thuận bằng văn bản tới CMHS.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Thực hiện tốt đánh giá giáo viên chức hàng tháng trên hệ thống phần mềm.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thị Trấn theo mẫu 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đăng Wesbesit (trường)
- Lưu: VT.



Đỗ Trí Thích